

Số: 287/2026/QĐST-LĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Cao Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động thụ lý số: 356/2026/TLST-VLĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 272/2026/QĐST-VLĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Bà Lê Thị Q, sinh năm 1987; thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ liên hệ: NT Trịnh Văn T – tổ I, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH K (nay là Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear); địa chỉ: số A VSIP đường số C, KCN V-Singapore, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H; địa chỉ: số A L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/7/2026, và lời khai trong quá trình giải quyết bà Lê Thị Q trình bày:

Bà Lê Thị Q, sinh ngày 04/9/1987; căn cước công dân số 0381870xxxxx cấp ngày 28/6/2022 có quá trình tham gia BHXH như sau:

Thời gian từ tháng 6/2007 tháng 02/2008 bà Q làm việc tại Công ty TNHH Y (Bình Dương) và được cấp sổ BHXH mã số: 91071xxxxx, sau đó nghỉ việc tại

đây và làm việc tại công ty TNHH M, tiếp tục tham gia BHXH với mã số nêu trên thời gian từ tháng 5/2009 đến tháng 9/2009, đối với mã số bảo hiểm xã hội này bà Q đã làm thủ tục hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần.

Sau đó bà Q làm việc tại Công ty TNHH E từ tháng 12/2009 đến tháng 03/2011; tại Công ty TNHH O từ tháng 03/2012 đến tháng 6/2013 và đều được tham gia BHXH và được cấp Sổ BHXH mã số 74093xxxxx.

Do bà Q có nhu cầu rút Bảo hiểm xã hội 01 lần nên đi làm thủ tục thì được Cơ quan BHXH Cơ sở B - Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thông tin qua rà soát phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà Lê Thị Q bị trùng thời gian đóng BHXH tại Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear từ tháng 5/2007 đến tháng 8/2007.

Lý do trùng: Năm 2007, có người (tôi không quen biết) đã sử dụng thông tin của bà Lê Thị Q để giao kết Hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty K (Việt Nam) Footwear khoảng từ tháng 5/2007 đến tháng 8/2007 và tham gia BHXH với mã số 91070xxxxx. Tuy nhiên, thời gian đó bà Q đang làm việc tại Công ty TNHH Y (Bình Dương) và không biết sự việc trên.

Nhận thấy, việc ký kết hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Q với Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lê Thị Q nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa bà Lê Thị Q và Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear vô hiệu.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear:

Toà án đã triệu tập người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear lên cung cấp bản tự khai, tài liệu chứng cứ liên quan và tham gia phiên họp giải quyết việc lao động nhưng vắng mặt không có lý do nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của người lao động.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Bảo hiểm xã hội cơ sở B-Thành phố Hồ Chí Minh:

Toà án đã gửi công văn và giấy triệu tập người đại diện hợp pháp của Cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H để cung cấp bản ý kiến, tài liệu chứng cứ liên quan và tham gia phiên họp giải quyết việc lao động nhưng vắng mặt không có lý do nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của người lao động.

- Tại Công văn số 2538/CV-BHXH ngày 07/7/2026 về việc xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H trong hồ sơ bà Lê Thị Q cung cấp có thông tin như sau:

Bà Lê Thị Q, sinh năm 1987; số CCCD: 0381870xxxxx; số CMND: 1724xxxxxx tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với sổ BHXH có mã số 91070xxxxx do Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear tham gia bảo

hiểm từ tháng 5/2007 đến tháng 8/2007, sổ đã được xác nhận bảo lưu, chưa hưởng trợ cấp 1 lần và thất nghiệp.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp; người yêu cầu bà Lê Thị Q đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Bà Q có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear và Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Tòa án vẫn tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự là đúng quy định.

Về nội dung giải quyết: Theo nội dung trình bày của đương sự và nội dung Công văn số 2538/CV-BHXXH ngày 07/7/2026 của BHXH cơ sở B, Thành phố Hồ Chí Minh do người yêu cầu cung cấp có căn cứ xác định: Bà Lê Thị Q có quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH Y (Bình Dương) từ tháng 6/2007 đến tháng 02/2008; tại Công ty TNHH M từ tháng 5/2009 đến tháng 9/2009 được cấp sổ BHXH mã số 91071xxxxx. Trong đó, thời gian từ tháng 5/2007 đến tháng 8/2007, có người (bà Q không quen biết) đã sử dụng thông tin của bà Q thực hiện ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear.

Do đó, việc có người (bà Q không quen biết) sử dụng hồ sơ mang tên Lê Thị Q ký hợp đồng lao động và tham gia BHXH tại Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear là vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động quy định tại Bộ luật lao động. Do đó, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Lê Thị Q có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear và Bảo hiểm xã hội cơ sở B-Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Lời trình bày của bà Lê Thị Q trong quá trình tố tụng phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở Bình Dương - Thành phố H tại Công văn số 2538/CV-BHXXH ngày 07/7/2026, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2007 đến tháng 02/2008, người lao động bà Lê Thị Q, sinh ngày 04/9/1987, CCCD: 0381870xxxxx cấp ngày 28/6/2022, làm việc tại Công ty TNHH Y (Bình

Dương) với mã số BHXH 91071xxxxx. Tuy nhiên, cùng thời gian này, bà Q lại có tên tham gia BHXH tại đơn vị khác là Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear với mã số BHXH 91070xxxxx từ tháng 5/2007 đến tháng 8/2007. Bà Q xác định thời gian này, có người (bà Q không quen biết) đã sử dụng thông tin của bà Q để giao kết Hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty K (Việt Nam) Footwear. Thực tế, bà Q không làm việc tại Công ty này mà đang làm việc tại Công ty TNHH Y (Bình Dương). Người thực tế ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear không phải là bà Lê Thị Q.

Như vậy, việc có người sử dụng giấy CMND, thông tin của bà Q để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH K (Việt Nam) F là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.2] Trong hồ sơ, người yêu cầu bà Lê Thị Q cung cấp Công văn số 2538/CV-BHXH ngày 07/7/2026 về việc xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội cơ sở B – Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận thời gian đóng BHXH của bà Q bị trùng từ tháng 5/2007 đến tháng 8/2007.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Q về việc: *Tuyên hợp đồng lao động đã giao kết giữa bà Lê Thị Q và Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear vô hiệu.*

[2.3] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”. Các đương sự có quyền liên hệ Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Lê Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 33, Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.
- Các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Lê Thị Q.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Lê Thị Q với Công ty TNHH K (Việt Nam) Footwear theo sổ Bảo hiểm xã hội có mã số 91070xxxxx bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ Bảo hiểm xã hội mã số 91070xxxxx không phải là bà Lê Thị Q, sinh ngày 04/9/1987, CCCD: 0381870xxxxx cấp ngày 28/6/2022.

2. Bà Lê Thị Q được quyền liên hệ với Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục điều chỉnh liên quan đến sổ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Lê Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004492 ngày 22/7/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Tuyết Ánh